

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-CCVC
V/v hướng dẫn một số nội
dung thực hiện Nghị quyết số
15/2019/NQ-HĐND của Hội
đồng nhân dân tỉnh

Lào Cai, ngày tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; để việc thực hiện Nghị quyết được đảm bảo theo đúng quy định, Sở Nội vụ Lào Cai hướng dẫn một số nội dung sau:

1. Về đối tượng hưởng chính sách

1.1. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đối với CCVC biệt phái thuộc một trong 3 nhóm đối tượng công chức, viên chức biệt phái quy định tại Khoản 1, Điều 2, Quy định Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện biệt phái công chức, viên chức theo Quy định số 1167-QĐ/TU ngày 19/4/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai quy định về biệt phái công chức, viên chức sau khi được tuyển dụng, quy hoạch, nâng ngạch.

1.2. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đối với CBCCVC luân chuyển: Cán bộ, công chức, viên chức trẻ, có năng lực đang giữ các chức danh lãnh đạo quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo quản lý khác.

Cán bộ, công chức, viên chức trẻ được quy định tại Điều 7, Chương II, Quy định số 21-QĐ/TU ngày 21/11/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý, cụ thể về độ tuổi như sau: “Còn thời gian công tác ít nhất 02 nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển (50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ, trừ cán bộ nữ thuộc diện được kéo dài thời gian công tác theo quy định); cán bộ luân chuyển để bố trí không phải người địa

phương, không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ”.

2. Điều kiện được hưởng: Đối tượng được áp dụng chính sách đảm bảo các điều kiện sau:

- Là các đối tượng thuộc Điều 2 Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND và được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định biệt phái, luân chuyển (không phải quyết định điều động công chức, viên chức).

- Khoảng cách từ nơi ở đến cơ quan công tác mới hoặc từ cơ quan công tác cũ đến trụ sở cơ quan công tác mới từ 10 km trở lên.

3. Thời gian được hưởng, thời gian không được hưởng và nguồn kinh phí, phương thức chi trả: Thực hiện theo đúng Điều 5, 6 và 7 Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cách tính kinh phí hỗ trợ

- **Ví dụ 1**: Ông Nguyễn Văn A, Phó Giám đốc Sở được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định luân chuyển công tác từ Sở X đến huyện Si Ma Cai (trong trường hợp huyện Si Ma Cai chưa có nhà ở công vụ, ông A không có nhà riêng tại Si Ma Cai), ông A sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ trong 01 tháng như sau:

- Hỗ trợ thuê nhà ở: Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng;

- Hỗ trợ tiền đi lại (tạm tính khoảng cách từ thành phố Lào Cai đến trung tâm huyện là 100 km), mức hỗ trợ được tính như sau:

Mức hỗ trợ = 100 km x 2000đ/km x 4 lượt = 800.000 đồng;

- Hỗ trợ sinh hoạt phí: Thị trấn Si Ma Cai không thuộc vùng có điều kiện Kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó ông A không được hưởng hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng.

*** Tổng các khoản hỗ trợ ông A được hưởng trong 01 tháng là:**

1.800.000 đ + 800.000 đ = 2.600.000 đồng.

- **Ví dụ 2**: Bà Nguyễn Thị B, Phó trưởng phòng được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định luân chuyển công tác từ Phòng Dân tộc huyện Si Ma Cai đến UBND xã Thào Chư Phìn (được bầu giữ chức Chủ tịch UBND xã). Bà B sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ trong 01 tháng như sau:

- Hỗ trợ thuê nhà ở: Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng;

- Hỗ trợ tiền đi lại (tạm tính khoảng cách từ Thị trấn Si Ma Cai đến xã Thào Chư Phìn là 20 km), mức hỗ trợ được tính như sau:

Mức hỗ trợ = 20 km x 2000đ/km x 4 lượt = 80.000 đồng;

- Hỗ trợ sinh hoạt phí: Xã Thào Chư Phìn là xã thuộc vùng có điều kiện Kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có hệ số khu vực là 0,7, mức hỗ trợ được tính như sau:

Mức hỗ trợ = $0,7 \times 1.490.000 = 1.043.000$ đồng.

Ngoài ra bà B là cán bộ nữ nên bà B được hưởng thêm 50% mức sinh hoạt phí theo quy định, cụ thể: $1.043.000 \text{ đ} \times 50\% = 521.500$ đồng.

Tổng mức hỗ trợ sinh hoạt phí của bà B là: $1.043.000 \text{ đ} + 521.500 \text{ đ} = 1.564.500$ đồng

*** Tổng các khoản hỗ trợ bà B được hưởng trong 01 tháng là:**

$1.500.000 \text{ đ} + 80.000 \text{ đ} + 1.564.500 = 3.144.500$ đồng.

*** Lưu ý:** Đối với các trường hợp đã có nhà ở của gia đình tại địa phương được luân chuyển đến (nhà thuộc Sở hữu của CBCC, vợ hoặc chồng của CBCC luân chuyển đến) thì sẽ không được hưởng các khoản hỗ trợ thuê nhà ở và tiền đi lại.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ về một số nội dung của Nghị quyết số 15/2019NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Giàng Thị Bằng